TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26/**2021/QĐST-DS	*Yên Định, ngày 24 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14- ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị O, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Đội 7, thôn Q, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Vương Thị H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Vương Thị H nợ bà Trần Thị O tổng số tiền mua thức ăn gia súc là 60.000.000đ. Ngày 25/6/2021, bà H đã trả cho bà O 2.000.000đ. Bà H còn nợ bà O 58.000.000đ. Bà O yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ là 58.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi. Bà H chấp nhận trả nợ 58.000.000đ cho bà O.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Bà H có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền 58.000.000đ *(Năm mươi tám triệu đồng)* sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu là 1.450.000đ. Các đương sự thỏa thuận bà O chịu 50% án phí, bà H chịu 50% án phí.

Bà O là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn phần án phí phải chịu là 725.000đ.

Bà H phải chịu 725.000đ *(Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, do nguyên đơn rút yêu cầu trả tiền lãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung